

Số: /HD-UBND

Thanh Oai, ngày tháng năm 2024

HƯỚNG DẪN

Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Thực hiện Hướng dẫn số 4538/HD-STC ngày 31/7/2024 của Sở Tài chính Hà Nội hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027.

UBND huyện Thanh Oai hướng dẫn một số nội dung cơ bản về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phân trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố); các Nghị quyết của HĐND Huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025, Quyết định số 13268/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của huyện Thanh Oai; các Quyết định của UBND Huyện về giao dự toán NSNN thực hiện các chương trình, nhiệm vụ bổ sung trong năm; các chỉ đạo của UBND Huyện về quản lý, điều hành tài chính ngân sách; Công văn số 184/TCKH ngày 22/01/2024 của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các trường học công lập, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024

1.1. Nguyên tắc chung

Đánh giá thực hiện thu NSNN theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn, các quy định của pháp luật về thu ngân sách và các văn bản chỉ đạo, điều hành NSNN của cấp có thẩm quyền; đánh giá đầy đủ mọi khoản thu thuế, phí, lệ phí, các khoản thu khác của NSNN; không tổng hợp vào cân đối NSNN các khoản thu phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các khoản được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước hoặc khoản trích lại phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện.

Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện có liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thực hiện thu NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến khả năng thực hiện 6 tháng cuối năm 2024, trong đó tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn; kiến nghị giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán thu NSNN đã được HĐND các cấp quyết định. Trên cơ sở đó, đánh giá thực hiện thu NSNN năm 2024, so sánh với dự toán được giao và cùng kỳ năm trước.

1.2. Nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024

a) Đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2024, chú ý làm rõ kết quả đạt được, các nguyên nhân khách quan, chủ quan đối với từng chỉ tiêu thu có sự tăng/giảm đột biến; cụ thể như sau:

- Các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực; sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu trên địa bàn; tác động của biến động giá dầu thô, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, biến động trên thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản; đánh giá, phân tích tác động từ việc điều chỉnh lộ trình tăng giá dịch vụ công, các mặt hàng do Nhà nước quản lý giá; các dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế và khả năng triển khai các dự án đầu tư mở rộng, đầu tư mới.

- Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật ảnh hưởng đến số thu trong năm 2024; tác động từ thực hiện các chính sách của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Công tác đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ thuế trong 6 tháng đầu năm 2024; dự kiến kết quả thu hồi và xử lý nợ thuế trong các tháng cuối năm 2024 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

c) Tình hình hoàn thuế giá trị gia tăng (trừ hoàn thuế giá trị gia tăng nộp thừa) và dự kiến số kinh phí hoàn thuế thực hiện trong năm 2024 trên cơ sở đúng chính sách chế độ và phù hợp với thực tế phát sinh; báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn kinh phí hoàn thuế (nếu có) để chi hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nộp thuế đầy đủ, kịp thời, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật; công

tác giám sát, kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế, xử lý thu hồi kịp thời tiền hoàn thuế giá trị gia tăng sai quy định; các kiến nghị (nếu có).

d) Đánh giá thực hiện hoàn trả các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt mà người nộp thuế đã nộp thừa theo quy định của pháp luật theo các tiêu chí: số hồ sơ đã xử lý/ra quyết định hoàn trả, số tiền hoàn trả. Đồng thời nêu những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị giải pháp về cơ chế chính sách, công nghệ quản lý, tổ chức phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện (nếu có).

đ) Tình hình thu ngân sách từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và Nghị quyết 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh, kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Nghị quyết 132/2020/QH14), Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 132/2020/QH14;

e) Tình hình thu ngân sách từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ (Nghị định số 167/2017/NĐ-CP) quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (Nghị định số 67/2021/NĐ-CP) sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan;

g) Tình hình thu ngân sách từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, thu NSNN từ giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo phương thức không tính thành vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan);

h) Đánh giá tình hình thực hiện thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp (Nghị định số 148/2021/NĐ-CP); báo cáo cụ thể số tiền đã nộp ngân sách, số tiền đã phát sinh nhưng đến nay chưa nộp ngân sách (nếu có), kiến nghị giải pháp đối với nguồn thu này (nếu có).

i) Kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành của Trung ương, Thành phố và huyện trong công tác quản lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thu NSNN, bán đấu giá tài sản Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống chuyển giá; tồn tại, vướng mắc và giải pháp khắc phục.

k) Tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2024 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN các năm 2021-2024

Trên cơ sở quyết toán năm 2021, quyết toán năm 2022, thực hiện năm 2023 và ước thực hiện cả năm 2024, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 04 năm 2021 - 2024 so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, chi tiết từng nguồn thu từ thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, thu nội địa còn lại (ngoài tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu; thu viện trợ (nếu có); làm rõ kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan (trong đó, đánh giá cụ thể tác động của dịch Covid-19 và các điều chỉnh chính sách thu...); bài học kinh nghiệm; bối cảnh và kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách quản lý thu NSNN trong thời gian tới.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2024

3.1. Đánh giá việc triển khai và tổ chức thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2024 (không bao gồm nhiệm vụ tín dụng, chương trình mục tiêu quốc gia)

- Chi ĐTPT các chương trình, dự án:

+ Tình hình phân bổ và giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN năm 2024 (nếu có), chi tiết theo từng ngành, lĩnh vực chi, theo các chỉ tiêu: thời hạn phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư; kết quả bố trí dự toán để thu hồi vốn ngân sách ứng trước và thanh toán nợ xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 thuộc nguồn NSNN theo quy định tại Khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công; khó khăn, vướng mắc, kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách và trong tổ chức thực hiện.

+ Tình hình thực hiện dự toán chi ĐTPT chương trình, dự án nguồn NSNN năm 2024 (bao gồm cả chuyển nguồn từ các năm trước sang năm 2024 theo quy định; đánh giá, phân tích làm rõ nguyên nhân chậm giải ngân nếu có), chi tiết theo từng lĩnh vực chi, gồm:

Các chương trình, dự án đầu tư công: Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đến hết tháng 6 năm 2024, báo cáo dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2025; chi tiết theo từng nguồn vốn (trong đó: đối với chi ĐTPT của NSDP có phụ biểu chi tiết theo từng nhóm dự án thuộc ngành, lĩnh vực; vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ có mục tiêu); có biểu phụ lục chi tiết dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2023, kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài, kế hoạch vốn năm 2024 (kèm theo thuyết minh nguyên nhân).

Đánh giá việc thực hiện năm 2024 đối với các nhiệm vụ chi đầu tư được giao từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi các năm 2021-2023 được quyết định thực hiện trong năm 2024 và nguồn dự phòng ngân sách các cấp năm 2024 (nếu có).

Đánh giá toàn bộ các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn theo đúng quy định, đặc biệt là các dự án đã được phê duyệt quyết toán. Đánh giá tình hình thu hồi vốn ứng trước (kế hoạch vốn đã bố trí để thu hồi ứng năm 2024; số vốn ứng còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025).

- Tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã được phê duyệt quyết toán và số vốn chưa được bố trí để thanh toán so với giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số vốn đầu tư công đã thanh toán vượt giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thu hồi nộp NSNN; số dự án sử dụng vốn đầu tư công đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6 năm 2024, dự kiến đến hết năm 2024; Nguyên nhân.

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tín dụng nhà nước năm 2024

Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh huyện Thanh Oai báo cáo về tình hình thực hiện chính sách cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố (nguồn vốn ngân sách Huyện ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội).

3.3. Đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 và ước thực hiện năm 2024 về tổng nguồn lực huy động và cơ cấu nguồn lực xã hội hóa đầu tư theo ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân, kiến nghị (nếu có).

3.4. Đánh giá những tồn tại, khó khăn khi triển khai các quy định của pháp luật về đầu tư công, bao gồm cả những kiến nghị về cơ sở pháp lý trong bố trí thực hiện các nhiệm vụ chi ĐTPT.

4. Đánh giá tình hình thực hiện chi ĐTPT các năm 2021-2024

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện cả năm 2024, thực hiện đánh giá lũy kế tình hình kết quả triển khai các năm 2021- 2024 so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025; trong đó, cần làm rõ:

4.1. Đối với nhiệm vụ chi ĐTPT hằng năm thuộc phạm vi Luật Đầu tư công:

a) Lũy kế dự toán chi đầu tư công được giao và tình hình phân bổ, thực hiện, giải ngân các năm 2021-2024 (bao gồm cả số giải ngân của kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm sau) so với kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp thẩm quyền giao giai đoạn 2021-2025, chi tiết nguồn cân đối NSDP, nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực; Vốn bố trí cho các dự án quan trọng, dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; vốn được giao từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi, dự phòng ngân sách các cấp các năm 2021-2024 (nếu có). Làm rõ mức vốn đầu tư công bố trí từ NSDP các năm 2021-2024 so với kế hoạch 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao, nhu cầu đề xuất bổ sung kế hoạch trung hạn (nếu có). Số vốn đầu tư đã được bố trí, số vốn đầu tư đã giải ngân, số vốn được phép kéo dài, số vốn cần được bố trí tiếp để hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn.

b) Số dự án có nợ xây dựng cơ bản đã tổng hợp, bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tình hình bố trí vốn các năm 2021 - 2024 để xử lý nợ xây dựng cơ bản, dự kiến bố trí số còn lại trong năm 2025.

c) Lũy kế số vốn ứng trước được bố trí để thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tình hình bố trí vốn các năm 2021-2024 để thu hồi vốn ứng, dự kiến bố trí số còn lại để thu hồi trong năm 2025. Số vốn ứng

trước phát sinh đến nay chưa được bố trí để thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

d) Đánh giá tình hình xử lý các khoản tạm ứng theo hợp đồng quá thời hạn thu hồi tính đến hết tháng 6 năm 2024 (đặc biệt là các khoản tạm ứng quá hạn kéo dài nhiều năm) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn NSNN của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

4.2. Đối với nhiệm vụ tín dụng hằng năm (không bao gồm nhiệm vụ thực hiện theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP)

Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh huyện Thanh Oai báo cáo về tình hình thực hiện chính sách cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố (nguồn vốn ngân sách Huyện ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội).

4.3. Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa các năm 2021-2024 so với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao (chi tiết tổng nguồn lực, cơ cấu nguồn lực xã hội hóa theo ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa theo ngành, lĩnh vực).

4.4. Báo cáo cụ thể các kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị (nếu có) đối với từng mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 nêu trên. Trong đó, làm rõ các bất cập về thể chế, về tổ chức thực hiện đầu tư công:

- Các giải pháp đã triển khai để thúc đẩy thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn theo các Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện và văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Đánh giá, làm rõ những khó khăn, vướng mắc, những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng tới việc phân bổ và giải ngân, tập trung vào những nhóm vấn đề lớn như: cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện, những vướng mắc đặc thù (nếu có).

- Những kiến nghị về pháp lý và về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chi ĐTPT.

5. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2024 và các năm 2021-2024

5.1. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2024

a) Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2024 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao. Đối với các nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư (mua sắm, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa) được áp dụng cơ chế sử dụng nguồn chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 165/2016/NĐ-CP, đánh giá việc triển khai thực hiện, trong đó báo cáo tính chất đặc thù, tổng mức kinh phí theo phê duyệt, số đã bố trí đến hết năm 2024, số còn phải bố trí, những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị (nếu có).

Tình hình triển khai thực hiện việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên

theo quy định tại tiết b điểm 2 Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm chi NSNN. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, kiến nghị (nếu có).

b) Đánh giá việc hoàn thiện các điều kiện, thủ tục, khả năng thực hiện và tiến độ trình cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán năm 2024 (nếu có) đối với các nhiệm vụ dự kiến phát sinh trong năm 2024 nhưng chưa được giao dự toán đầu năm.

c) Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, dự án lớn từ nguồn chi thường xuyên của NSNN trong 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2024; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách chế độ kết thúc hoặc hết hiệu lực; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các chế độ, chính sách không phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn thi hành.

- Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2024, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận số 28-KL/TW), Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 (Kết luận số 40-KL/TW), Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 14/4/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị; bảo đảm nguồn lực để tiếp tục triển khai chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố.

- Thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập: Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm theo các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư số 56/2022/TT-BTC) và Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố triển khai thực hiện chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025, Kế hoạch số

197/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND huyện triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Huyện sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện đấu thầu, đặt hàng các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước (gồm: dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích). Trong đó: giá trị đấu thầu, đặt hàng, dự toán ngân sách bố trí (bao gồm điều chỉnh, bổ sung trong năm), ước thực hiện cả năm.

5.2. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên các năm 2021-2024

a) Trên cơ sở quyết toán các năm 2021 và 2022, kết quả thực hiện năm 2023 và ước thực hiện cả năm 2024, đánh giá lũy kế tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN các năm 2021-2024 so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp (nếu có); tập trung vào các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể theo phê duyệt thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 hoặc trong nhiều năm – nếu có; các nhiệm vụ chủ yếu của ngành, lĩnh vực, địa phương; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có).

b) Đánh giá lũy kế việc triển khai tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các năm 2021 - 2024 so với các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố, UBND huyện và các văn bản pháp luật có liên quan; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị.

c) Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu tự chủ và giảm chi từ NSNN sau khi giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập từ khi thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đến nay; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị.

d) Đánh giá việc thực hiện xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở đặt hàng, đấu thầu liên quan đến dịch vụ công thuộc phạm vi Thành phố quản lý và các khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, kiến nghị.

6. Đánh giá tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án khác năm 2024 và các năm 2021-2024

6.1. Đối với 03 chương trình mục tiêu quốc gia

Trên cơ sở Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia; các văn bản hướng dẫn của Thành phố, của Huyện và các cơ quan chức năng; các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc

huyện và các cơ quan, đơn vị dự toán NSNN, đơn vị sử dụng NSNN đánh giá tình hình thực hiện phân bổ, sử dụng dự toán NSNN năm 2024 (chi tiết phần dự toán các năm trước chuyển sang năm 2024 theo quy định để thực hiện và phần dự toán năm 2024 được giao – nếu có), khả năng sử dụng và giải ngân phần dự toán chưa giao năm 2024 của các chương trình mục tiêu quốc gia theo Nghị quyết số 105/2023/QH15 của Quốc hội về phân bổ NSTW năm 2024; thuận lợi, khó khăn, kiến nghị (nếu có). Trong đó:

- Cơ quan được giao chủ quản từng chương trình mục tiêu quốc gia đánh giá tình hình sửa đổi, bổ sung/trình sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách có liên quan theo phân cấp (nếu có); phân bổ, sử dụng NSNN (trong đó, báo cáo về dự toán được hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, đối ứng của địa phương theo quy định), chi tiết theo các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, chi ĐTPT, chi thường xuyên, nguồn vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có).

- Cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia đánh giá về tình hình phân bổ, sử dụng NSNN, chi tiết theo các dự án thành phần, chi ĐTPT, chi thường xuyên, nguồn vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có).

- Cơ quan, đơn vị đánh giá về tình hình giao dự toán, phân bổ, sử dụng NSNN, chi tiết theo các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, chi ĐTPT, chi thường xuyên, vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có) năm 2024, lũy kế năm 2021-2024; tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có).

6.2. Đối với các chương trình, đề án, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt cho giai đoạn 2021-2025 hoặc đến năm 2030, đánh giá việc hoàn thiện, điều chỉnh, bổ sung thể chế (nếu có), việc phân bổ, thực hiện năm 2024. Trên cơ sở ước thực hiện năm 2024, đánh giá lũy kế dự toán kinh phí được giao, tình hình phân bổ và sử dụng NSNN đến hết năm 2024 so với tổng mức được phê duyệt cho giai đoạn 2021-2025 hoặc đến năm 2030; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có).

7. Đánh giá tình hình thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn đánh giá việc thực hiện chính sách tạo nguồn chi cải cách tiền lương gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Báo cáo về tình hình thực hiện cải cách tiền lương năm 2024:

- a) Quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp ước thực hiện trong năm 2024.

- b) Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương.

- c) Việc sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện điều chỉnh mức lương, gồm: Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao; 70% tăng thu NSĐP thực hiện năm 2023 so với dự toán năm 2023 Thủ tướng Chính phủ giao và 50% tăng thu NSĐP dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 Thủ tướng Chính phủ giao (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết,

thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2022; số thu được để lại theo chế độ năm 2024; nguồn cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang (nếu có), dự kiến nguồn cải cách tiền lương còn dư đến hết năm 2024.

(Biểu báo cáo chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

8. Đánh giá tình hình hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Các cơ quan được giao quản lý các quỹ: Hỗ trợ nông dân; Thi đua khen thưởng; Phòng, chống thiên tai,... đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo tình hình thu - chi tài chính 06 tháng, dự kiến cả năm 2024, và các năm 2021-2024, các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

9. Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại không đưa vào cân đối NSNN

a) Cơ quan, đơn vị báo cáo các khoản thu của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài nguồn NSNN), trên cơ sở đó xác định mức độ tự chủ của từng đơn vị; đánh giá các khoản thu phí được để lại năm 2024 và các năm 2021-2024 theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ bố trí từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại không đưa vào cân đối NSNN trong năm 2024, chi tiết nhiệm vụ chi ĐTPT theo quy định (chi tiết nguồn phí và nguồn thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn hợp pháp khác của đơn vị), nhiệm vụ chi thường xuyên, chi tiết theo từng lĩnh vực chi và lũy kế các năm 2021 - 2024.

c) Dự kiến nguồn thu hợp pháp còn lại cuối năm 2024; nhu cầu chi còn lại (từ năm 2025) đối với các nhiệm vụ đầu tư, thường xuyên từ nguồn này đã được phê duyệt đến nay - nếu có.

10. Đánh giá thực hiện một số nội dung quan trọng khác

Ngoài các yêu cầu chung nêu trên, các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn cần đánh giá bổ sung một số nội dung sau:

a) Công tác huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị (nếu có).

b) Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách miễn, giảm thu. Trường hợp có huy thu, các xã, thị trấn thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.

c) Khả năng thực hiện dự toán chi ĐTPT năm 2024, theo từng lĩnh vực chi (bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung trong năm theo quy định), chi tiết: nguồn NSDP (chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và

xổ số kiến thiết); nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho NSDP từ nguồn vốn trong nước; trong đó tập trung đánh giá các nội dung:

- Việc thực hiện các nhiệm vụ chi ĐTPT như hằng năm thuộc phạm vi Luật Đầu tư công (không bao gồm Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15):

+ Tình hình phân bổ, giao, bổ sung dự toán (nếu có); tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng năm 2024; dự kiến số còn lại đến hết năm 2024 (nếu có); kiến nghị xử lý.

+ Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSDP 6 tháng đầu năm và đánh giá cả năm 2024.

+ Tình hình giao, tổ chức thực hiện và giải ngân vốn ĐTPT nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên trong 6 tháng đầu năm, đánh giá cả năm 2024.

+ Số tăng thu, tiết kiệm chi của NSDP (nếu có).

+ Tình hình phê duyệt, bố trí kinh phí, tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư từ các nguồn thu được để lại theo chế độ: Nguồn thu phí, thu sự nghiệp công được để lại và nguồn thu hợp pháp khác, chi tiết từng lĩnh vực chi.

+ Tình hình phân bổ, giao dự toán chi NSNN từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các dự án, công trình của địa phương.

+ Tình hình thu, chi, quản lý và sử dụng số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết cho ĐTPT của địa phương trong năm 2024.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ chi ĐTPT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, bổ sung dự toán, phân bổ, tổ chức thực hiện, đánh giá khả năng giải ngân đến 31 tháng 01 năm 2025 đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình và việc bổ sung dự toán, giải ngân các chương trình, dự án, nhiệm vụ không thuộc Chương trình, được đẩy nhanh tiến độ; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị (nếu có).

- Tình hình phân bổ, giao dự toán, giải ngân dự toán chi ĐTPT năm 2024 ngoài phạm vi Luật Đầu tư công (nếu có).

- Tình hình chấp hành các quy định về đầu tư công, các Chỉ thị, Công điện của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố về lĩnh vực này.

- Kết quả dự kiến đạt được, tồn tại, nguyên nhân và các kiến nghị (nếu có).

d) Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành trên địa bàn năm 2024. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn báo cáo chi tiết số đối tượng hưởng (căn cứ đối tượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 để rà soát, xác định số đối tượng ước thực hiện cả năm 2024), mức hỗ trợ, thời gian hưởng đối với từng chế độ, chính sách chi an sinh xã hội theo quy định để xác định cụ thể nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ để thực hiện các nhóm chính sách an sinh xã hội do Trung Ương ban hành.

(Biểu báo cáo chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

đ) Các xã, thị trấn báo cáo tình hình sử dụng dự phòng NSDP quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật NSNN, trong đó: số bố trí dự toán đầu năm, số đã sử dụng từ nguồn dự phòng NSDP đến ngày 30/6/2024, số dự kiến sử dụng trong 6 tháng cuối năm 2024.

e) Đánh giá cụ thể kết quả triển khai những cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội,... (kể cả các cơ chế, chính sách địa phương đã ban hành); đánh giá tác động của cơ chế, chính sách đến kết quả thu, chi NSNN trên địa bàn.

g) Tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Thanh tra.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và các xã, thị trấn xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2025 căn cứ theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản có liên quan của Trung ương và Thành phố, đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện đến hết ngày 31/12/2024 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó tập trung một số nội dung cơ bản sau:

1. Yêu cầu

- Dự toán NSNN năm 2025 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật NSNN và các văn bản pháp luật khác có liên quan phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030, các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 của Huyện, các mục tiêu theo các Nghị quyết của Trung ương, Thành phố và của Huyện; các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển địa phương theo quy định, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan; có đầy đủ cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; phù hợp với đánh giá tình hình thực hiện năm 2024, các năm 2021-2024, khả năng thực hiện năm 2025 và thực hiện cao nhất các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát lồng ghép, bãi bỏ các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; chỉ đề xuất ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi cân đối được nguồn thực hiện; dự kiến đầy đủ nhu cầu NSNN theo phân cấp thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Bố trí dự toán để thu hồi các khoản ứng trước chi NSNN đến hạn thu hồi trong năm theo quy định tại Điều 50 Luật NSNN. Không bố trí dự toán chi cho các chính sách, chế độ chưa ban hành.

- Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết dứt điểm ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

2. Xây dựng dự toán thu NSNN

2.1. Nguyên tắc chung

- Dự toán thu NSNN năm 2025 phải được xây dựng theo đúng các quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý thuế, các Luật về thuế, phí, lệ phí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN, phù hợp với tình hình thực hiện các năm trước và thực hiện cao nhất các mục tiêu về thu NSNN 5 năm giai đoạn 2021-2025. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Chi Cục Thuế khu vực Thanh Oai – Chương Mỹ, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu NSNN và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố và UBND huyện trong việc xây dựng dự toán thu NSNN.

- Xây dựng dự toán thu năm 2025 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tài chính, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, về quản lý thu, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất hết hiệu lực, việc thực hiện lộ trình cắt giảm, ưu đãi thuế để thực hiện cam kết của Chính phủ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với các nhà đầu tư nước ngoài, việc thực hiện quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Lập dự toán thu NSNN đảm bảo tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu ngân sách, không dành dư địa để địa phương giao chỉ tiêu phân đầu thu ngân sách; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2025 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, tác động ngân sách do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế.

- Xây dựng dự toán thu phải gắn với việc quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyên nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, thương mại điện tử; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân tăng tối thiểu khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); mức tăng trưởng thu tại từng địa phương

phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn, trên cơ sở tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế.

- Năm 2025, tiếp tục ổn định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách của Thành phố theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (nếu có) như năm 2024. UBND xã, thị trấn xây dựng dự toán chi NSĐP trên cơ sở dự toán thu NSĐP được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên xác định bằng số được giao dự toán năm 2024 (nếu có), số bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 (nếu có). Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021-2025, trong đó bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2024 để xây dựng dự toán chi NSĐP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

2.2. Xây dựng dự toán thu nội địa

- Các phòng, ngành có liên quan và các xã, thị trấn khi xây dựng dự toán thu nội địa năm 2025 ngoài việc đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu nêu trên, phải dự kiến đầy đủ các nguồn thu NSNN phát sinh trên địa bàn, nhưng không tổng hợp vào cân đối NSNN các khoản không thuộc cân đối NSNN theo chế độ quy định, trên cơ sở đánh giá thực tế thực hiện các năm trước, những đặc thù của năm 2025 và số kiểm tra dự toán thu năm 2025 được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

- Dự toán thu NSNN năm 2025 phải được xây dựng trên hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, đối tượng nộp thuế; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn, chi tiết số thu từ các dự án mới đi vào hoạt động có số thu lớn theo các quy định hiện hành về thuế, phí, lệ phí và thu khác NSNN; chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định; các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng tới số thu NSNN năm 2025 và các quy định dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, áp dụng trong năm 2025. Riêng công tác lập dự toán thu đối với các khoản liên quan đến nhà, đất thực hiện theo đúng pháp luật về nhà, đất, bám sát vào quy hoạch, kế hoạch giao quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất tại địa phương, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các phòng, ngành có liên quan và các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất sát với khả năng phát sinh nguồn thu trên địa bàn, khắc phục việc dự báo thu và lập dự toán thu các khoản liên quan đến đất đai không sát thực tế phát sinh trong những năm qua theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 91/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 về phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2021.

- Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản công quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP; thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; thu

NSNN từ giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo phương thức không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật. Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Thu từ tiền sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, thực hiện theo pháp luật về đất đai và Điều 201, 260 Luật Đất đai năm 2024.

- Dự toán các khoản thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí, lệ phí) chi tiết tổng số thu, số nộp ngân sách, số được khấu trừ và trích lại theo quy định của pháp luật, chi tiết từng loại phí, lệ phí và lập dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị được để lại theo lĩnh vực theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Mẫu biểu số 07 kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

Việc xây dựng dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại theo đúng các nội dung chi phục vụ công tác thu quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ, không vượt quá tỷ lệ được để lại theo quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nghị quyết của HĐND Thành phố.

- Dự toán các khoản thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu, thu tiền đấu giá biển số xe và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2025 theo quy định.

- Đối với các khoản thu không tổng hợp vào cân đối NSNN theo quy định (thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định), các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

- Dự toán thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở dự án giao đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và tiến độ triển khai các công việc có liên quan.

2.3. Xây dựng dự toán hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng

Đề nghị Chi Cục Thuế khu vực Thanh Oai – Chương Mỹ căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính, xây dựng dự toán hoàn thuế giá trị gia tăng năm 2025 theo quy định.

2.4. Dự toán thu NSNN cần dự kiến phần hoàn trả tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa làm giảm thu NSNN theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng dự toán chi NSNN

3.1. Nguyên tắc xây dựng

- Đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; đúng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên NSNN của Trung ương và Thành phố; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các quy định của Trung ương và Thành phố. Đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, lộ trình tinh giản biên chế theo các quy định.

- Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán NSNN.

- Đảm bảo sát khả năng thực hiện và nguồn đảm bảo, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2024, các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và các xã, thị trấn rà soát các nhiệm vụ trùng lặp, nhiệm vụ kết thúc năm 2024; nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2025; sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và triển khai thực hiện ngay khi được giao kinh phí, dự toán NSNN thực hiện phù hợp với khả năng huy động, cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

3.2. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển

a) Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu tiền sử dụng đất được xây dựng theo các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với kế hoạch đầu tư công 5 năm giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung của Hội đồng nhân dân, các nhiệm vụ chi ĐTPT theo quy định của Luật NSNN, các văn bản pháp luật khác có liên quan không thuộc phạm vi của Luật Đầu tư công.

Việc xây dựng dự toán cho đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công. Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, HĐND Thành phố. Mức bố trí vốn cho từng nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2026, không kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang giai đoạn sau theo đúng quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư công, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 61 Luật Đầu tư công và Điều 44 Luật NSNN. Bố trí thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự án quan trọng, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên

vùng; Cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách. Không bố trí vốn dàn trải, manh mún, kém hiệu quả.

b) Đối với Ủy thác vốn NSĐP qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và hỗ trợ một số hoạt động theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội.

c) Đối với dự toán chi đối với nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư ngoài cân đối NSNN, thực hiện theo quy định hiện hành (chi tiết nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị); gửi cơ quan quản lý cấp trên, tổng hợp báo cáo cơ quan đầu tư, tài chính cùng cấp.

d) Một số lưu ý khác khi xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển:

- Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công; quy định của Trung ương và Thành phố về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025; Xây dựng dự toán chi ĐTPT năm 2025, chi tiết nguồn cân đối (XDCCB tập trung, thu từ tiền sử dụng đất, đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất...).

- Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất, trong đó ưu tiên để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

3.3. Xây dựng dự toán chi thường xuyên

a) Sau khi đã bố trí chi tạo nguồn cải cách tiền lương (nếu có); chi ĐTPT nguồn cân đối NSĐP; dự phòng NSĐP theo quy định; phần chi cân đối NSĐP còn lại sẽ bố trí chi thường xuyên. Các địa phương tổ chức thực hiện giảm dự toán đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 được xác định căn cứ vào kết quả thực hiện lũy kế đến năm 2024, mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, riêng mức giảm biên chế được xác định theo quyết định giao biên chế của cấp thẩm quyền (nếu có).

b) Trên cơ sở Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, các văn bản pháp luật có liên quan; các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị và Quốc hội; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND Thành phố về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2025; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 và chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các đề án, nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp thẩm quyền, các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và các xã, thị trấn xây dựng dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ

chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội.

Đối với các nội dung sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên cơ sở vật chất, thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đối với các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thực hiện theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. Các công trình phải có Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch huyện) trước ngày 31/10/2024 làm cơ sở tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố về dự toán ngân sách năm 2025.

Đối với kinh phí thực hiện các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục trong các cơ sở, công trình, tài sản công hiện có; thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc thuộc trách nhiệm tổ chức lập của UBND Huyện, UBND cấp xã, thị trấn theo quy định của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025): Các đơn vị khảo sát và dự kiến danh mục các dự án, nhiệm vụ và dự kiến kinh phí kèm theo.

c) Dự toán chi thường xuyên năm 2025 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với việc triển khai các Kết luận 28-KL/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Kết luận số 40-KL/TW về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 – 2026 của Bộ Chính trị; trong đó, xác định cụ thể các tác động tăng hoặc giảm quỹ lương và chi hoạt động bộ máy năm 2025 so với năm 2024; đảm bảo triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm tài sản công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu.

d) Dự toán chi hoạt động năm 2025 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02 tháng 10 năm 2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 56/2022/TT-BTC, Kế hoạch 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025, Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND huyện triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Huyện sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025. Trong đó:

- Không xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2024 trở về trước hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 (không bao gồm quỹ lương và không bao gồm kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ), giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 (không bao gồm quỹ lương và không bao gồm kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ), trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

- Mức NSNN hỗ trợ hoạt động chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 năm 2025 bao gồm cả kinh phí NSNN hỗ trợ thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

đ) Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác của các lĩnh vực chi NSNN: các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và các xã, thị trấn lập, tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về NSNN và pháp luật khác có liên quan. Đối với một số nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị xây dựng dự toán gửi cơ quan chủ trì, đồng thời tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) theo quy định tại *khoản 6.3 mục 6 Phần này*.

e) Đối với các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện lập dự toán theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN, Nghị định hướng dẫn sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (trong trường hợp được ban hành) và các pháp luật có liên quan kèm hồ sơ thuyết minh chi tiết căn cứ pháp lý, nhiệm vụ được giao, được cấp thẩm quyền phê duyệt, các chế độ, chính sách, định mức được cấp thẩm quyền quy định, hồ sơ, thủ tục khác theo quy định, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

Đối với chi lĩnh vực an ninh, quốc phòng, lập dự toán các nhiệm vụ chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin được sử dụng nguồn chi thường xuyên NSNN theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP và Nghị định 01/2021/NĐ-CP

sửa Nghị định số 165/2016/NĐ-CP kèm thuyết minh chi tiết theo quy định (trong đó nêu rõ tính chất đặc thù; căn cứ pháp lý, thực tiễn; tổng nhu cầu kinh phí theo phê duyệt; nguồn thực hiện theo phê duyệt; thời gian thực hiện; số đã bố trí đến hết năm 2024; số đề xuất năm 2025).

g) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể làm rõ:

- Số biên chế năm 2025 theo Quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền (nếu có), số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2025 nêu trên. Trường hợp năm 2025 chưa có chỉ tiêu biên chế được phê duyệt, xây dựng dự toán năm 2025 theo biên chế được giao năm 2024 và dự toán sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về giao biên chế năm 2025.

- Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2025 xác định như trên và mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo: bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên mức lương cơ sở năm 2024 và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có kế hoạch tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ hoặc tuyển dụng cán bộ, công chức, chuyên gia có kinh nghiệm theo Đề án hoặc kế hoạch được phê duyệt thì xác định quỹ lương tăng thêm của các đối tượng theo quy định.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù năm 2025 (cơ sở pháp lý, nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nội dung chi, chính sách, chế độ, định mức chi theo quy định) theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và các quy định khác có liên quan trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật theo quy định (trong đó xác định rõ kinh phí bảo đảm xây dựng, hoàn thiện pháp luật là kinh phí đầu tư cơ bản cho hạ tầng pháp lý theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020) và ưu tiên bố trí trong phạm vi dự toán được giao để đảm bảo thực hiện công tác này.

- Các cơ quan, đơn vị và xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ, đề xuất dự toán kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp, kèm thuyết minh chi tiết.

h) Cơ quan, đơn vị xây dựng (kèm thuyết minh chi tiết), tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan tới xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (nếu có). Đối với kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP và Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 148/2021/NĐ-CP, tổng hợp vào dự toán chi các hoạt động kinh tế của NSNN.

i) Đối với kinh phí cho hoạt động giám sát, phản biện của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Thanh Oai và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn: Lập dự toán theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND Thành phố. Ngân sách các cấp bố trí đảm bảo kinh phí ngoài định mức khoán kinh phí hoạt động theo quy định; kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố”: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố về quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

k) Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

Việc hỗ trợ kinh phí đối với các hội thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản bổ sung, sửa đổi, thay thế Nghị định.

l) Các phòng, ngành được giao nhiệm vụ đấu thầu, đặt hàng các sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên phải triển khai kịp thời nhiệm vụ được giao, đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội; đồng thời, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý (Quyết định đặt hàng, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN,...) để công tác quản lý vận hành, tổ chức thực hiện cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước không bị gián đoạn.

3.4. Các phòng quản lý ngành, lĩnh vực, cùng với việc lập dự toán chi NSNN năm 2025 (phần phòng trực tiếp thực hiện), đồng thời chủ động yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và xã, thị trấn liên quan có báo cáo đánh giá tình hình, nhu cầu thực hiện các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm

quyền ban hành và có hiệu lực trong năm 2025, trên cơ sở đó tổng hợp, xác định tổng nhu cầu kinh phí, kèm theo thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán.

3.5. Xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 và các chương trình, dự án, đề án khác

- Căn cứ Luật NSNN, Luật Đầu tư công, trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền và văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, việc thực hiện trong các năm 2021-2024, kế hoạch đầu tư công trung hạn, các cơ quan, đơn vị của Huyện được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và cơ quan thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2025 của từng chương trình chi tiết theo từng cơ quan, đơn vị và từng xã, thị trấn chi tiết mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi tiết theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, cơ cấu chi ĐTPT, chi thường xuyên theo từng lĩnh vực chi, nguồn NSTW, NSDP, nguồn lồng ghép các chương trình, đề án khác và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có), đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý, hồ sơ, thủ tục, quyết định phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, báo cáo UBND Huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan chủ quản chương trình theo quy định.

- Đối với các chương trình, dự án, đề án khác: Các cơ quan, đơn vị căn cứ quyết định phê duyệt, văn bản hướng dẫn, tình hình triển khai thực hiện năm 2024, thực hiện lập dự toán, tổng hợp chung vào báo cáo dự toán chi thường xuyên năm 2025 chi tiết theo từng lĩnh vực chi theo quy định về quản lý NSNN, kèm thuyết minh cụ thể.

3.6. Dự toán nguồn, nhu cầu hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và kinh phí điều chỉnh trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần NSNN đảm bảo) năm 2025:

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và xã, thị trấn lập dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết 27-NQ/TW, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Thông tư số 56/2022/TT-BTC và các văn bản pháp luật liên quan. Năm 2025, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để cải cách tiền lương theo quy định. Trong đó: Tiếp tục thực hiện cơ chế tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn tăng thu ngân sách xã, thị trấn (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; các khoản được loại trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2022), bao gồm 70% tăng thu thực hiện năm 2024 so dự toán năm 2024, 50% tăng thu dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2023 được UBND Thành phố giao; 50% phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo phương án đề xuất của địa phương quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; nguồn thực

hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư; số thu được để lại theo chế độ năm 2025.

- Dự toán nhu cầu hỗ trợ kinh phí thực hiện năm 2025 trên cơ sở đảm bảo các chính sách, chế độ tiền lương và kinh phí điều chỉnh trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần NSNN đảm bảo), trợ giúp xã hội theo các Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, số 75/2024/NĐ-CP, số 76/2024/NĐ-CP năm 2024 của Chính phủ sau khi đã sử dụng các nguồn thực hiện của cơ quan, đơn vị theo quy định.

(Biểu báo cáo chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

3.7. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2025 theo quy định tại Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 71-KH/TU của Thành uỷ Hà Nội, các quy định của Chính phủ, UBND Thành phố, UBND huyện và văn bản hướng dẫn thực hiện.

3.8. Dự phòng NSDP bố trí theo đúng quy định của Luật NSNN (từ 2-4% tổng chi cân đối NSDP – không bao gồm số bội chi NSDP).

3.9. Đối với dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ: các cơ quan, đơn vị dự toán thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của các cơ quan, đơn vị dự toán.

3.10. Căn cứ số kiểm tra thu, chi ngân sách năm 2025, các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và các xã, thị trấn xây dựng dự toán chi phải chặt chẽ, chi tiết theo từng lĩnh vực quy định tại Luật NSNN, từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; sau khi làm việc với phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và các xã, thị trấn chủ động triển khai ngay công tác lập phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của các cơ quan, địa phương mình, để ngay sau khi HĐND Huyện nghị quyết, UBND Huyện quyết định giao dự toán, thực hiện hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo từng lĩnh vực và giao dự toán ngân sách đến đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo thời gian theo quy định của Luật NSNN.

3.11. Việc tổ chức công tác xây dựng, tổng hợp và báo cáo dự toán ngân sách năm 2024 thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn.

4. Xây dựng kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện năm 2024, các phòng, ngành, đơn vị thuộc Huyện được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách lập kế hoạch thu - chi tài chính năm 2025 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự kiến kế hoạch cơ cấu lại, sáp nhập, dừng, giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, chưa theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2025; lập kế hoạch thu - chi tài chính năm 2025 đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài

ngân sách còn tiếp tục hoạt động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật NSNN và quy định của pháp luật có liên quan, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình tới UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch huyện), (trong đó, thuyết minh chi tiết về số dư đầu năm; số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ,... trong năm; số chi cho các nhiệm vụ trong năm; tình hình biến động về vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động của các Quỹ này).

5. Xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung Ương ban hành năm 2024 (*Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm*), trong đó xác định kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng cho cả 12 tháng năm 2025. Đối với từng chính sách, đề nghị thuyết minh chi tiết cơ sở xác định đối tượng, nhu cầu kinh phí (đối tượng xây dựng dự toán năm 2025 được xác định trên cơ sở số đối tượng ước thực hiện năm 2024, đã tính tới các yếu tố dự kiến phát sinh tăng/giảm đối tượng trong năm 2025).

- Các xã, thị trấn xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Huyện cho ngân sách xã, thị trấn *theo mẫu biểu đính kèm* (mức hỗ trợ cụ thể được xác định trên cơ sở nhu cầu chi theo chế độ, chính sách và khả năng cân đối của ngân sách các cấp có liên quan).

6. Một số lưu ý khi xây dựng dự toán ngân sách năm 2025

Bên cạnh các nội dung hướng dẫn nêu trên, UBND huyện đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn lưu ý thêm một số nội dung quan trọng sau:

6.1. Xây dựng dự toán thu ngân sách

- Dự toán thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở dự án giao đất, kế hoạch đầu tư quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và tiến độ triển khai các công việc có liên quan. Rà soát, đánh giá và dự kiến tiền sử dụng đất sát với kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Dự toán các khoản thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí, lệ phí) tích cực, chi tiết theo từng khoản thu theo quy định.

6.2. Xây dựng dự toán chi ngân sách

- Các xã, thị trấn khi giao tăng dự toán thu so với dự toán Huyện giao, cần đảm bảo giao chỉ tiêu dự phòng theo quy định của Luật NSNN (mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi cân đối NSDP – không bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

- Các xã, thị trấn phải dành 50% số tăng thu dự toán Huyện giao năm 2024 so với dự toán năm 2023 và dành 70% số tăng thu thuế, phí giao cao hơn so với dự toán Huyện giao để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Về chi thường xuyên:

+ Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp xã, thị trấn để tạo nguồn cho một cấp ngân sách. Các xã, thị trấn bố trí dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc theo các nhiệm vụ được giao và các chế độ, chính sách hiện hành.

+ Các xã, thị trấn phải cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chi của xã, thị trấn theo phân cấp.

+ Các xã, thị trấn tiếp tục giữ lại 10% chi thường xuyên tại cấp ngân sách để thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ.

+ Bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách đã ban hành thuộc nhiệm vụ chi của các xã, thị trấn: Hỗ trợ các hội đặc thù, công tác phòng cháy chữa cháy...

+ Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ lập quy hoạch theo phân cấp của Thành phố thuộc đối tượng sử dụng nguồn chi thường xuyên theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

6.3. Một số nhiệm vụ cụ thể khác, các đơn vị xây dựng dự toán gửi cơ quan chủ trì, đồng thời tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch huyện), cụ thể:

- Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác theo Kế hoạch của Huyện: Các đơn vị xây dựng chỉ tiêu đào tạo và lập dự toán gửi Ban Tổ chức Huyện ủy đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện và gửi phòng Nội vụ đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác thuộc khối chính quyền, đồng thời tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị. Đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy, phòng Nội vụ thẩm định các chỉ tiêu, tổng hợp kinh phí của các đơn vị, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

- Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Các đơn vị lập dự toán gửi phòng Tư pháp, đồng thời tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị. phòng Tư pháp thẩm định, tổng hợp các nội dung, kinh phí thực hiện của các đơn vị, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

- Kinh phí phòng chống tai nạn thương tích, kinh phí thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Các đơn vị xây dựng dự toán gửi phòng Y tế, đồng thời tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị. phòng Y tế thẩm định, tổng hợp các nội dung, kinh phí của các đơn vị, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

- Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”: Các đơn vị lập dự toán gửi Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Huyện, đồng thời tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị. Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Huyện thẩm định, tổng hợp các nội dung, kinh phí thực hiện của các đơn vị, gửi Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

- Đối với một số khoản kinh phí: Kinh phí công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động; kinh phí trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg

ngày 14/6/2016 của Chính phủ; kinh phí tăng thêm để thực hiện chi trả chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ...: Các đơn vị xây dựng dự toán gửi phòng Lao động Thương binh và Xã hội, đồng thời tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị. phòng Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định, tổng hợp các nội dung, kinh phí của các đơn vị, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

- Kinh phí thực hiện công tác thông tin đối ngoại của Huyện: Các đơn vị xây dựng dự toán gửi Ban Tuyên giáo Huyện, đồng thời tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện thẩm định, tổng hợp các nội dung, kinh phí của các đơn vị, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước: Các đơn vị xây dựng dự toán gửi phòng Văn hóa thông tin rà soát, đồng thời tổng hợp trong dự toán của đơn vị. phòng Văn hóa và thông tin thẩm định rà soát, tổng hợp các nội dung kinh phí của các đơn vị, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ hướng dẫn tại văn bản này, các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị thụ hưởng ngân sách Huyện triển khai đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 và xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 theo các mẫu biểu kèm theo hướng dẫn này, gửi về UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) và các phòng, ban, ngành tổng hợp có liên quan **trước ngày 15/8/2023**. Thời gian thảo luận dự toán ngân sách với các đơn vị UBND huyện sẽ thông báo sau.

2. Đối với một số nhiệm vụ chi thực hiện các chương trình, kế hoạch chung của Huyện, các đơn vị theo nhiệm vụ được phân công xây dựng dự toán kinh phí thực hiện năm 2025 gửi phòng, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp kinh phí, trên cơ sở đó cơ quan chủ trì thẩm định, tổng hợp nội dung, kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch của Huyện, gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) **trước ngày 20/8/2023** để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. Căn cứ kết quả làm việc với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư về dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 và dự toán do các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn lập; UBND huyện giao phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì cùng Chi Cục thuế khu vực Thanh Oai – Chương Mỹ xem xét cụ thể, báo cáo UBND Huyện về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ chi tiết dự toán ngân sách Huyện năm 2025; báo cáo UBND Huyện trình HĐND Huyện quyết nghị thông qua.

4. Căn cứ Nghị quyết của HĐND Huyện, phòng Tài chính – Kế hoạch trình UBND Huyện quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc Huyện, các xã, thị trấn.

5. Căn cứ Nghị quyết của HĐND Huyện; UBND xã, thị trấn quyết định phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị đảm bảo thời gian Luật NSNN đã quy định.

Trên đây là những nội dung hướng dẫn về công tác xây dựng dự toán ngân sách năm 2025, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện để kịp thời xem xét xử lý./.

Nơi nhận:

- TT HĐND Huyện; (*để báo cáo*)
- UBND Huyện; (*cáo*)
- Ban Kinh tế và NS – HĐND huyện;
- Chi Cục Thuế khu vực Thanh Oai – Chương Mỹ, KBNN huyện;
- Các Phòng, Ban, Ngành, Đoàn thể, các trường học công lập, đơn vị thuộc huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Phòng TCKH huyện;
- Lưu: VT, TC (Ngân, 03).

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Sáng